

Mẫu số 3.1. Công bố thông tin về tình hình tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09A/CV-DNPW
V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình tài chính

Bắc Giang, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP
- Đăng ký kinh doanh số: 2400813885
Đăng ký thay đổi lần thứ 12, Ngày cấp: 27/06/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Càn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Số điện thoại: 0204 659 9995
- Địa chỉ thư điện tử: giang.phan@dnpcorp.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch, hoạt động tư vấn quản lý và hoạt động tư vấn đầu tư.
- Mã số thuế: 2400813885.

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:



Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	3,065,063,107,642	4,082,564,670,276
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2,542,356,260,000	2,542,356,260,000
- Thặng dư vốn cổ phần	100,042,180,000	100,042,180,000
- Vốn khác	39,434,490,702	39,434,490,702
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	5,756,971,132	32,489,045,895
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(48,873,497,199)	32,770,094,391
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	426,346,703,007	1,335,472,599,288
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	3,521,275,951,495	4,490,120,445,576
- Nợ vay ngân hàng	1,383,580,357,690	2,146,515,076,626
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	359,516,722,214	239,025,900,619
+ <i>trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước</i>	359,516,722,214	239,025,900,619
+ <i>trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước</i>		
+ <i>trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế</i>		
- Nợ phải trả khác	1,778,178,871,591	2,104,579,468,331
+ <i>Phải trả người bán</i>	95,650,983,764	134,768,129,571
+ <i>Người mua trả tiền trước</i>	61,332,131,651	54,531,562,277
+ <i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	37,688,246,413	48,125,671,536
+ <i>Phải trả người lao động</i>	46,320,509,874	52,929,075,206
+ <i>Chi phí phải trả</i>	27,144,932,584	77,492,622,469
+ <i>Doanh thu chưa thực hiện</i>	113,636,363	136,363,637
+ <i>Phải trả khác</i>	1,381,840,483,727	1,579,736,109,644
+ <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	4,513,210,159	5,176,501,984
+ <i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>	123,574,737,056	151,683,432,007
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.53	0.52
- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1.15	1.10
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	2.36	4.17
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	2.30	4.05
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay / lãi vay)	1.66	2.56
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.12	0.06
- Hệ số dư Nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ / Vốn chủ sở hữu	0.12	0.06

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	136,992,162,526	286,036,436,741
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	104,333,974,331	247,039,760,413
- Lỗ lũy kế (nếu có)	(135,247,130,274)	(81,174,929,494)
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.58%	2.88%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3.40%	6.05%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) với các ý kiến:

- Báo cáo tài chính riêng: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.

- Báo cáo tài chính hợp nhất: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần đầu tư ngành nước DNP và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của DNPW và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



Giang Thị Ngọc Bích

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Hùng

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP

